TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **407**/2023/QĐST- HNGĐ	*TP. Tuyên quang, ngày 26 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 373/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Đỗ Thành T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã A , thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- Bị kiện: Chị **Đoàn Thị Ngọc S**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Thành T và chị Đoàn Thị Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung là Đỗ Gia B, sinh ngày 05/7/2015 cho anh Đỗ Thành T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn, chị Đoàn Thị Ngọc S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T, do hiện tại anh T không có yêu cầu. Chị Đoàn Thị Ngọc S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Đỗ Thành T và chị Đoàn Thị Ngọc S xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Anh Đỗ Thành T và chị Đoàn Thị Ngọc S xác định vợ chồng không vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Đỗ Thành T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí trên hệ thống thông tin điện tử số 000000832150, ngày 07/12/2023, mã Thông báo: UBLSDRUK28 trên hệ thống thông tin điện tử ký bởi Công ty cổ phần T1. Hoàn trả cho anh Đỗ Thành T số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng).* Anh Đỗ Thành T đã nộp đủ án phí của vụ án. Chị Đoàn Thị Ngọc S không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP . Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP . Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã An Khang, TP . Tuyên Quang) (để biết)
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà